UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2284 /STP-XDKTVB	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2017*
V/v thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường	

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 6607/STNMT-CCBVMT ngày 02/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.

- Dự thảo Quyết định, Quy chế, Tờ trình.

- Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý (Văn bản số 5360/STNMT-CCBVMT ngày 12/9/2017).

II. Đánh giá nội dung dự thảo

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 "*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền*". Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định pháp luật.

Tuy nhiên, để đảm bảo đầy đủ cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo đánh giá kết quả 04 năm thực hiện Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo đó đánh giá các khó khăn, vướng mắc làm cơ sở giúp việc đề xuất xây dựng các biện pháp thực hiện phối hợp giữa các đơn vị và địa phương được hiệu quả hơn.

III. Thẩm định nội dung

A. Đối với dự thảo Quyết định

1. Về kỹ thuật trình bày

a) Phần căn cứ ban hành: đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật "*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*".

b) Về hiệu lực thi hành: đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản nhưng đảm bảo không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Về cách đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP "*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*".

2. Về nội dung quy định

a) Phần căn cứ pháp lý ban hành: dự thảo chỉ đề cập đến Luật Bảo vệ môi trường, nhưng đến nay đối với công tác này thì các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, để đảm bảo cho công tác phối hợp được chặt chẽ trên cơ sở từng nội dung phối hợp được quy định tại dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các Nghị định, Thông tư điều chỉnh trực tiếp có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường được xây dựng tại dự thảo.

b) Tại Điều 2, dự thảo quy định "Đối với nội dung phối hợp bảo vệ môi trường khu công nghiệp sẽ được điều chỉnh trong quy định khác". Nội dung này đề nghị bố cục tại phạm vi điều chỉnh của Quy chế phối hợp, tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần xem lại vì đối tượng áp dụng tại Quy chế bao gồm Ban quản lý các khu công nghiệp và phạm vi phối hợp cũng bao gồm quy định trong công tác bảo vệ môi trường khi dự án đi vào hoạt động (kể cả những dự án đầu tư thực hiện tại các Khu công nghiệp).

Như vậy, cơ quan soạn thảo cần rà soát lại để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cho chặt chẽ, trường hợp không áp dụng cho Khu công nghiệp, ngoài việc xác định phạm vi không bao gồm Khu công nghiệp thì cơ quan soạn thảo thực hiện việc điều chỉnh đối tượng không áp dụng cho Ban quản lý khu công nghiệp.

B. Đối với dự thảo Quy chế

1. Tại Điều 2 - Đối tượng áp dụng

Đề nghị lưu ý đối tượng bao gồm Ban quản lý các khu công nghiệp vì như nội dung quy định tại đoạn thứ 02 Điều 2 dự thảo Quyết định xác định "nội dung phối hợp bảo vệ môi trường khu công nghiệp sẽ được điều chỉnh trong quy định khác".

2. Tại Điều 3 – Nguyên tắc phối hợp

Đối với các nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại vì nội dung thể hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị không được là nguyên tắc phối hợp thực hiện, do đó để phù hợp đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục tại nội dung quy định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

Để thể hiện được nguyên tắc phối hợp, dựa trên từng nhiệm vụ phối hợp tại phạm vi điều chỉnh, cơ quan soạn thảo có thể khái quát thành các nội dung thể hiện tính nguyên tắc như sau:

- Việc trao đổi thông tin về công tác bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, liên tục đúng quy định pháp luật.

- Khi phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phải phối hợp kiểm tra, đánh giá toàn diện mức độ vi phạm để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

- Trường hợp có ý kiến khác nhau về giải quyết vụ việc xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phải báo cáo lãnh đạo ngành mình xem xét, giải quyết. Đối với những vấn đề chưa thống nhất, cơ quan thụ lý có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất hướng giải quyết báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý.

3. Tại khoản 4 Điều 5 đoạn thứ 02, đề nghị bố cục sang khoản 3 vì cùng nội dung quy định về thẩm quyền của UBND cấp huyện, đồng thời cần xác định rõ việc ủy quyền của UBND cấp huyện là ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp đối với các dự án thuộc thẩm quyền nhưng được đầu tư trong khu công nghiệp.

4. Các nội dung trình bày tại các khoản đề nghị bố cục thành các điểm để thuận lợi cho việc theo dõi.

5. Tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại, hạn chế trùng lặp về nhóm công việc vì tại Điều 7 dự thảo xác định công tác phối hợp thực hiện bao gồm phòng ngừa, ứng phó sự cố và khắc phục ô nhiễm môi trường, nhưng tại Điều 8 và Điều 9 lại quy định lại các nhiệm vụ như ứng phó sự cố môi trường, khắc phục sự cố môi trường. Do đó, tại Điều 7 cơ quan soạn thảo chỉ điều chỉnh cho nhiệm vụ phòng ngừa ô nhiễm môi trường, hơn nữa các nội dung quy định tại Điều 7 cũng tập trung cho công tác phòng ngừa.

6. Đối với công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, vì theo quy định tại Điều 3 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định nhiệm vụ, quyền hạn bao gồm thực hiện các thủ tục liên quan đến hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, **môi trường**; phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và **bảo vệ môi trường.**

7. Tại Điều 8 – Phối hợp ứng phó sự cố môi trường

- Khoản 1 dự thảo quy định UBND cấp xã, UBND cấp huyện khi tiếp nhận và xác nhận thông tin về sự cố môi trường, cử đoàn khảo sát xuống ngay hiện trường, hướng dẫn chuyên môn để giảm thiểu các thiệt hại môi trường do sự cố gây ra. Quy định này đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý đối với việc quy định thành lập Đoàn khảo sát.

Đồng thời việc quy định thành lập đoàn của cấp huyện và cấp xã nên nghiên cứu lại hạn chế việc chồng chéo các hoạt động, trường hợp cần thiết khi cấp huyện thành lập Đoàn khảo sát về thành phần Đoàn nên có sự tham gia của cấp xã nơi thực hiện dự án đầu tư.

- Khoản 3: về thành phần ứng phó sự cố, theo dự thảo xác định về thành phần chỉ bao gồm một số cơ quan thuộc cấp tỉnh, tuy nhiên cơ quan soạn thảo nên cân nhắc thêm đối với lực lượng tại chỗ trong việc ứng phó các sự cố khi xảy ra nhằm thống nhất với các nội dung quy định trước đó.

8. Tại Điều 9 – Phối hợp trong khắc phục sự cố môi trường

Việc quy định trách nhiệm của UBND huyện, UBND cấp xã cần quy định rõ ràng từng cấp vì theo quy định tại Điều 143 Luật bảo vệ môi trường trách nhiệm của mỗi cấp chính chính địa phương được quy định khác nhau, theo đó trong một số nhiệm vụ UBND cấp huyện chỉ đạo cho UBND cấp xã thực hiện. Vì vậy, để phù hợp đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày tách bạch nhiệm vụ giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

9. Tại Điều 10 – Phối hợp chia sẻ, trao đổi thông tin

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

"*a) Lập và trình kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo đúng quy định đã được ban hành*".

Do đó, việc quy định trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện tại khoản 2, khoản 3 cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình rõ hơn.

10. Tại Chương IV

- Tên của Chương đề nghị chỉnh sửa như sau: "**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**".

- Tại Điều 11, đề nghị chỉnh sửa tên của điều như sau "**Trách nhiệm thực hiện**".

- Theo quy định về đối tượng áp dụng đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan, Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Tại Điều 12, đề nghị chỉnh sửa tên của điều như sau "**Việc sửa đổi, bổ sung**".

11. Đề nghị bổ sung phần thẩm quyền ký ban hành như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

12. Qua nghiên cứu toàn bộ nội dung dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến đánh giá thêm như sau:

Thứ nhất: tại dự thảo Quyết định xác định nội dung bảo vệ môi trường khu công nghiệp sẽ điều chỉnh trong quy định khác, tuy nhiên toàn bộ nội dung Quy chế phối hợp, đối tượng áp dụng Sở Tư pháp xét thấy có áp dụng cho Ban quản lý các khu công nghiệp, việc phối hợp từng nội dung vẫn thể hiện trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.

Thứ hai: các nội dung quy định chi tiết tại nội dung phối hợp còn khá chung chung, chưa cụ thể giữa trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; việc liệt kê các đối tượng áp dụng nên rà soát lại để đảm bảo tính đầy đủ, xác định trách nhiệm cơ quan, đơn vị phối hợp. Vì có những đơn vị như Sở Thông tin truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa được xác định trách nhiệm trong công tác phối hợp bảo vệ môi trường. Các đơn vị này điều có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực môi trường, cụ thể như:

- Sở Giao thông vận tải: có trách nhiệm theo dõi thời gian lưu thông các xe chuyên chở, vận tải đối với chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại hay kiểm tra thải lượng khí thải của các phương tiện giao thông, bụi phát sinh từ các công trình giao thông.

- Sở Y tế: có trách nhiệm hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường, phân loại chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: liên quan đến thu hút các dự án đầu tư, cấp quyết định chủ trương đầu tư; hướng dẫn các chủ dự án thực hiện các quy định về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải.

.....

Thứ ba: theo tên của Quyết định là Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường, đối với việc định bảo vệ môi trường được hiểu ở phạm vi rộng, tuy nhiên đối với phạm vi phối hợp được xây dựng tại dự thảo Quy chế chỉ mới xác định các hoạt động về công tác tuyên truyền, công tác bảo vệ, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố; trao đổi thông tin ..như vậy trong công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa được quy định rõ.

C. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Kết luận thẩm định

Sở Tư pháp nhất trí với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu các ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp để hoàn thiện nội dung dự thảo; bổ sung báo cáo đánh giá kết quả 04 năm thực hiện Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND kèm theo hồ sơ trình ký.

Đối với các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đề nghị làm rõ về cơ sở pháp lý cũng như về nội dung trình bày quy định, cơ quan soạn thảo có giải trình làm cơ sở để xem xét trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

(Anh Đào – TĐ2017)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Thị Xuân Đào